

BỘ Y TẾ  
BỆNH VIỆN TW HUẾ

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH HỘ SINH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 781/QĐ-BVH, ngày 26 tháng 4 năm 2024)*

**Tp Huế, năm 2024**

**BỘ Y TẾ**  
**BỆNH VIỆN TW HUẾ**

**KẾ HOẠCH, CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**  
**CHO HỘ SINH**

**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH:**

ST T	Nội dung thực hành	Thời lượng chương trình thực hành khám bệnh chữa bệnh (06 tháng)	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh. Chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	01 tháng	40	180	220
2	Thực hành chuyên môn KB, CB của Hộ sinh	05 tháng	80	800	880
3	Các quy định pháp luật về KB, CB, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề	02 buổi LT + 03 Buổi TH (lồng ghép trong thời gian thực hành 06 tháng)	4	6	20
4	An toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề KB, CB		4	6	
5	Đánh giá , nhận xét và cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành				
Tổng cộng			128	992	1.120

*TP Huế, ngày 26 tháng 4 năm 2024*

**PHẦN I**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH CHUYÊN MÔN KHÁM BỆNH,**  
**CHỮA BỆNH CHO HỘ SINH**

**1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ KHOÁ HỌC**

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023.

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Quy định về phạm vi hành nghề có chức danh chuyên môn là Điều dưỡng quy định tại (Điều 11, phụ lục XII)

Tại điều 03 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 quy định về thời gian, nội dung thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, theo đó thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh điều dưỡng là 06 tháng, trong đó:

- a) Thời gian thực hành chuyên môn KB, CB là 05 tháng;
- b) Thời gian thực hành chuyên môn KB, CB về hồi sức cấp cứu là 01 tháng.

Tuy nhiên, các văn bản pháp luật hiện hành chưa có quy định cụ thể về chương trình đào tạo thực hành, tài liệu và phương pháp kiểm tra, đánh giá. Để đáp ứng nhu cầu thực tế học viên đăng ký thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Trung ương Huế, Bệnh viện TW Huế phân công phòng Điều dưỡng phối hợp với Trung tâm Sản Phụ khoa, khoa Hồi sức Cấp cứu, Trung tâm Đào tạo & Chỉ đạo tuyến xây dựng chương trình dẫn thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh cho điều dưỡng nhằm tổ chức hướng dẫn thực hành và xác nhận hoàn

thành quá trình thực hành cho các đối tượng hộ sinh có nhu cầu đăng ký thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện TW Huế.

Yêu cầu đối với học viên sau khoá học: phải đáp ứng được các yêu cầu của chuẩn năng lực cơ bản của Hộ sinh Việt Nam và phạm vi hành nghề của Hộ sinh được quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023. Trọng tâm vào các đầu ra sau đây:

1. Năng lực chuyên môn: Chăm sóc người bệnh và thực hành kỹ thuật cơ bản trên người bệnh đảm bảo an toàn, dựa trên bằng chứng.

2. Thực hiện đầy đủ và hiệu quả các quy định về an toàn và kiểm soát nhiễm khuẩn khi chăm sóc người bệnh.

3. Thực hành giao tiếp, tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh, gia đình người bệnh; giao tiếp với đồng nghiệp, cấp trên phù hợp và hiệu quả; có khả năng làm việc nhóm.

4. Năng lực quản lý và cải tiến chất lượng chăm sóc: tham gia cải tiến, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực thuộc lĩnh vực chăm sóc được phân công.

5. Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và chuẩn đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng viên trong quá trình thực hành lâm sàng và hành nghề.

## **2. MỤC TIÊU**

### **2.1. Mục tiêu chung**

Sau khóa học, hộ sinh sau tốt nghiệp đạt được các chuẩn năng lực thiết yếu của hộ sinh Việt Nam và có khả năng thực hành chăm sóc người bệnh một cách chủ động, an toàn, hiệu quả tại các cơ sở y tế.

### **2.2. Mục tiêu cụ thể**

#### **Kiến thức**

1. Giải thích được các bước của quy trình điều dưỡng
2. Trình bày được các quy định về quản lý, vận hành, bảo dưỡng và sử dụng các nguồn lực chăm sóc người bệnh
3. Nhận dạng được các tình huống áp dụng phòng ngừa chuẩn trong chăm sóc người bệnh

4. Nhận dạng được các hành vi nguy cơ và các giải pháp đảm bảo an toàn người bệnh liên quan đến công tác điều dưỡng

5. Xác định được nhu cầu tư vấn, giáo dục sức khỏe phù hợp với người bệnh và gia đình người bệnh

6. Trình bày được các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định liên quan đến công tác điều dưỡng trong bệnh viện

### **Kỹ năng**

Áp dụng được quy trình điều dưỡng và thực hành dựa trên bằng chứng trong chăm sóc người bệnh (khám nhận định người bệnh và xác định đúng vấn đề chăm sóc; lập kế hoạch chăm sóc, thực hiện kế hoạch và lượng giá phù hợp với người bệnh).

1. Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản trên người bệnh đảm bảo an toàn và hiệu quả.

2. Phát hiện sớm các diễn biến bất thường trên người bệnh, phản vệ, ngừng tuần hoàn, ngừng hô hấp), ra quyết định xử trí ban đầu và phối hợp với các thành viên trong nhóm thực hiện sơ cứu, cấp cứu kịp thời và hiệu quả.

3. Thực hiện đúng quy trình thực hành phòng ngừa chuẩn và kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện.

4. Thực hiện đúng các quy định về an toàn người bệnh trong thực hành chăm sóc và báo cáo sự cố y khoa.

5. Giao tiếp công sở, giao tiếp với người bệnh/GĐ người bệnh phù hợp với văn hóa, tín ngưỡng; giao tiếp được với người bệnh có trở ngại (hôn mê, tâm thần, khiếm thính, khiếm thị...).

6. Cung cấp thông tin liên quan tới chăm sóc cho người bệnh/ gia đình người bệnh đầy đủ và kịp thời; Giáo dục sức khỏe và tư vấn cho người bệnh/ gia đình NB phù hợp.

7. Vận hành và bảo quản các thiết bị chuyên môn liên quan tới công việc đúng quy trình, đúng quy định, đảm bảo an toàn hiệu quả.

8. Thực hiện ghi chép, quản lý hồ sơ bệnh án đúng quy định.

9. Hợp tác làm việc theo nhóm trong chăm sóc người bệnh.
10. Ứng dụng được công nghệ thông tin vào công tác chăm sóc người bệnh.
11. Áp dụng được Chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng VN vào chăm sóc người bệnh.

### **Thái độ**

1. Tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật liên quan và Tiêu chuẩn đạo đức khi thực hành nghề nghiệp.
2. Tự giác học tập liên tục để duy trì, phát triển năng lực cho bản thân và nghề nghiệp.
3. Tác phong cẩn thận; tỉ mỉ; trung thực; tôn trọng, hợp tác với người bệnh và đồng nghiệp; đảm bảo an toàn khi chăm sóc người bệnh; chịu trách nhiệm cá nhân khi thực hành nghề nghiệp.

## **3. ĐỐI TƯỢNG, YÊU CẦU ĐẦU VÀO ĐỐI VỚI HỌC VIÊN**

Học viên gồm các hộ sinh đạt các yêu cầu sau:

- Có văn bằng tốt nghiệp chương trình đào tạo hộ sinh từ trình độ Trung cấp trở lên.
- Chưa được cấp giấy phép hành nghề hộ sinh (theo Luật Khám bệnh, Chữa bệnh).
- Tự nguyện tham gia đào tạo.

## **4. CHƯƠNG TRÌNH**

### **4.1. Chương trình tổng quát**

<b>ST T</b>	<b>Nội dung thực hành</b>	<b>Thời lượng chương trình thực hành khám bệnh chữa bệnh (06 tháng)</b>	<b>Lý thuyết</b>	<b>Thực hành</b>	<b>Tổng số</b>
<b>1</b>	Thực hành chuyên môn khám bệnh. Chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	01 tháng	40	180	220
<b>2</b>	Thực hành chuyên môn KB, CB của Hộ sinh	05 tháng	80	800	880
<b>3</b>	Các quy định pháp luật về KB, CB, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề	02 buổi LT + 03 Buổi TH (lồng ghép trong thời gian thực hành 06 tháng)	4	6	20

<b>4</b>	An toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề KB, CB		4	6	
<b>5</b>	Đánh giá, nhận xét và cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành				
<b>Tổng cộng</b>			<b>128</b>	<b>992</b>	<b>1.120</b>

#### 4.2. Chương trình chi tiết (mỗi tiết học 50 phút)

STT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1.	<b>Bài 1:</b> Giới thiệu tổ chức, quy định của bệnh viện tổ chức đào tạo; Chương trình đào tạo, phương pháp học thực hành lâm sàng đối với HS sau tốt nghiệp.	<p>1.Mô tả được cơ cấu tổ chức của bệnh viện tổ chức đào tạo và nhận dạng được vị trí các khoa phòng, khu vực chuyên môn, hậu cần kỹ thuật trong bệnh viện.</p> <p>2.Trình bày được các quy định của bệnh viện.</p> <p>3.Trình bày được mục tiêu đào tạo thực hành lâm sàng cho HS sau tốt nghiệp.</p> <p>4.Trình bày được các yêu cầu và nội dung thực hành lâm sàng đối với HS sau tốt nghiệp.</p> <p>5.Thực hiện hiệu quả các kỹ năng, phương pháp học và tự đánh giá lâm sàng vào quá trình học thực hành, lâm sàng.</p> <p>6. Viết báo cáo: nhận thức về vai trò, trách nhiệm của điều dưỡng đối với bệnh viện trong quá trình thực tập tiền hành nghề.</p>	2	2	0
2.	<b>Bài 2:</b> Chuẩn năng lực cơ bản của Hộ sinh Việt Nam.	<p>1.Trình bày được các nội dung Chuẩn năng lực cơ bản của Hộ sinh Việt Nam.</p> <p>2.Áp dụng được các tiêu chuẩn/ tiêu chí của “Chuẩn năng lực...” vào thực hành chăm sóc người bệnh.</p> <p>3.Sử dụng được Bảng kiểm tự đánh giá năng lực bản thân theo chuẩn năng lực cơ bản của HSVN.</p>	10	2	8
3.	<b>Bài 3:</b> Áp dụng Chuẩn đạo đức nghề nghiệp của Điều dưỡng viên Việt Nam vào thực	<p>1.Nhận biết được các tình huống liên quan tới đạo đức nghề nghiệp trong thực hành chăm sóc người bệnh.</p>	12	2	10

	hành chăm sóc người bệnh	2.Áp dụng đư ợ c “Chuẩn đạo đức nghề nghiệp của ĐDVN” vào thực hành chăm sóc người bệnh.			
4.	<b>Bài 4:</b> Các Quy định liên quan tới hành nghề ĐD/HS và chăm sóc người bệnh	1.Trình bày được các quy định về nguyên tắc hành nghề, các hành vi bị cấm trong khám chữa bệnh và thực hành chăm sóc người bệnh. 2.Trình bày được các quy định về quyền, nghĩa vụ của người bệnh và của người hành nghề. 3.Phân tích được các nhiệm vụ và phạm vi hoạt động chuyên môn của điều dưỡng theo hạng viên chức. 4.Áp dụng và thực hiện được các quy định pháp lý, quy định của bệnh viện liên quan tới hành nghề điều dưỡng vào thực tế chăm sóc người bệnh.	2	2	0
5.	<b>Bài 5:</b> Áp dụng Quy trình điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh	1.Giải thích được các bước của QTĐD. 2.Trình bày được khái niệm, ý nghĩa của thực hành dựa trên bằng chứng; các bước áp dụng thực hành dựa trên bằng chứng vào chăm sóc người bệnh. 3.Vận dụng được QTĐD vào lập KHCS và thực hiện chăm sóc người bệnh - phù hợp với tình trạng người bệnh và thời điểm chăm sóc. 4.Sử dụng được bằng chứng trong chăm sóc người bệnh.	12	2	10
6.	<b>Bài 6:</b> Thực hành dùng thuốc cho người bệnh	1.Nhận định được người bệnh trước khi dùng thuốc. 2.Thực hiện hiệu quả, an toàn, đúng quy trình các kỹ thuật cho người bệnh uống thuốc, tiêm thuốc. 3.Phát hiện sớm những biểu hiện bất thường trên người bệnh khi dùng thuốc và đưa ra quyết định xử lý phù hợp.	12	2	10
7.	<b>Bài 7:</b> Kỹ năng giao tiếp trong chăm sóc người bệnh	1. Trình bày được kỹ năng giao tiếp cơ bản và những điểm cần lưu ý trong giao tiếp của người điều dưỡng. 2. Trình bày được nội dung chủ yếu của kỹ năng thông báo tin xấu. 3. Nhận xét được các tình huống giao tiếp của điều dưỡng trong thực	15	5	10



		hành. Thực hiện giao tiếp phù hợp, hiệu quả trong chăm sóc người bệnh (giao tiếp với NB/gia đình NB, với đồng nghiệp; bao gồm cả kỹ năng thông báo tin xấu).			
8.	<b>Bài 8:</b> Kỹ năng truyền thông tư vấn giáo dục sức khỏe	1.Trình bày được một số điểm cơ bản về truyền thông giáo dục sức khỏe liên quan đến hoạt động của điều dưỡng: ý nghĩa của truyền thông giáo dục sức khỏe; các kỹ năng truyền thông; các yêu cầu làm cho truyền thông, tư vấn hiệu quả. 2.Lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch tư vấn phù hợp, hiệu quả với người bệnh/gia đình người bệnh khi xuất viện. 3.Thể hiện sự hiểu biết về chủ đề tư vấn, giáo dục sức khỏe; thái độ thân thiện, cởi mở, tôn trọng khi thực hiện tư vấn giáo dục sức khỏe.	25	5	20
9.	<b>Bài 9:</b> Kỹ năng làm việc nhóm trong chăm sóc y tế	1.Trình bày được 6 lợi ích của làm việc nhóm trong chăm sóc sức khỏe. 2.Phân tích được 4 giai đoạn hình thành và phát triển nhóm. 3.Thảo luận các biện pháp tăng cường hiệu quả nhóm.	10	2	8
10.	<b>Bài 10:</b> Khám thai	1. Trình bày được các bước khám thai theo quy định 2. Nêu mục đích và ý nghĩa các lần khám thai	44	4	40
11.	<b>Bài 11:</b> Kỹ thuật theo dõi nhịp tim thai và cơn co tử cung bằng monitor sản khoa	1. Trình bày các bước tiến hành đo nhịp tim thai và cơn co tử cung bằng monitor sản khoa. 2. Nhận định được kết quả nhịp tim thai và cơn co tử cung bất thường.	42	2	40
12.	<b>Bài 12:</b> Chăm sóc, theo dõi sản phụ chuyển dạ đẻ	1. Trình bày được các yếu tố cần theo dõi trong chuyển dạ, 2. Nhận định được các yếu tố bất thường trong chuyển dạ	64	4	60
13.	<b>Bài 13:</b> Đỡ đẻ thường ngôi chỏm	1. Trình bày khái niệm và xác định ngôi chỏm. 2. Trình bày các bước và ý nghĩa trong đỡ đẻ thường ngôi chỏm 3. Kể các nguy cơ và biện pháp phòng ngừa khi đỡ đẻ.	64	4	60
14.	<b>Bài 14:</b> Đánh giá chỉ số Apgar	1.Trình bày các yếu tố để đánh giá chỉ số Apgar.	32	2	30

		2. Nhận định được tình trạng của sơ sinh sau sinh dựa trên chỉ số Apgar			
15.	<b>Bài 15:</b> Xử trí tích cực giai đoạn 3 cuộc chuyển dạ	Trình bày được các bước và ý nghĩa của xử trí tích cực giai đoạn 3 cuộc chuyển dạ	32	2	30
16.	<b>Bài 16:</b> Cắt và khâu tầng sinh môn	1. Giải thích được vị trí và tầm quan trọng của thời điểm, vị trí cắt tầng sinh môn. 2. Trình bày được kỹ thuật khâu tầng sinh môn	62	2	60
17.	<b>Bài 17:</b> Chăm sóc sản phụ 2 giờ đầu sau đẻ	1. Trình bày được các yếu tố cần theo dõi 2 giờ đầu sau đẻ 2. Phát hiện kịp thời các dấu hiệu bất thường trong 2 giờ đầu sau đẻ	22	2	20
18.	<b>Bài 18:</b> Kỹ thuật da kê da (ngay sau đẻ, mổ đẻ)	1. Giải thích được ý nghĩa và tầm quan trọng da kê da 2. Trình bày được kỹ thuật thực hiện da kê da sau đẻ và sau mổ đẻ.	22	2	20
19.	<b>Bài 19:</b> Chăm sóc, theo dõi vết khâu tầng sinh môn sau đẻ	1. Trình bày được kỹ thuật chăm sóc tầng sinh môn 2. Giải thích và hướng dẫn sản phụ chăm sóc vết khâu tầng sinh môn sau đẻ 3. Thực hiện thành thạo kỹ thuật cắt chỉ vết khâu tầng sinh môn sau đẻ	24	4	20
20.	<b>Bài 20:</b> Nuôi con bằng sữa mẹ	1. Trình bày được lợi ích của sữa mẹ 2. Trình bày được tầm quan trọng của việc cho con bú sữa mẹ 3. Hướng dẫn duy trì sữa mẹ và thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ hiệu quả 4. Thực hành cho trẻ ngậm bắt vú đúng cách	64	4	60
21.	<b>Bài 21:</b> Chăm sóc, theo dõi người bệnh chữa ngoài tử cung	1. Trình bày được các dấu hiệu lâm sàng và cận lâm sàng của chữa ngoài tử cung 2. Nêu được các yếu tố cần theo dõi và chăm sóc chữa ngoài tử cung	22	2	20
22.	<b>Bài 22:</b> Chăm sóc, theo dõi người bệnh trước và sau nạo thai trứng	1. Trình bày được các dấu hiệu lâm sàng và cận lâm sàng của thai trứng 2. Nêu được các yếu tố cần theo dõi và chăm sóc người bệnh trước và sau nạo thai trứng	22	2	20
23.	<b>Bài 23:</b> Chăm sóc sản phụ tiền sản giật và sản giật	1. Trình bày khái niệm, các dấu hiệu lâm sàng và cận lâm sàng của tiền sản giật 2. Mô tả được các bước của cơn sản giật 3. Nêu được các yếu tố cần theo dõi và chăm sóc người bệnh tiền sản giật	44	4	40

24.	<b>Bài 24:</b> Chăm sóc sản phụ nhau tiền đạo	1. Trình bày khái niệm, hình thái, các dấu hiệu lâm sàng và cận lâm sàng của nhau tiền đạo 2. Nêu được các yếu tố cần theo dõi và chăm sóc người bệnh nhau tiền đạo	26	2	24
25.	<b>Bài 25:</b> Chăm sóc sản phụ nhau bong non	1. Trình bày khái niệm, hình thái, các dấu hiệu lâm sàng và cận lâm sàng của nhau bong non 2. Nêu được các yếu tố cần theo dõi và chăm sóc người bệnh nhau bong non	24	4	20
26.	<b>Bài 26:</b> Kỹ thuật tắm trẻ sơ sinh	1. Trình bày được tầm quan trọng của tắm trẻ sơ sinh 2. Thực hiện thành thạo các bước của kỹ thuật tắm trẻ sơ sinh	42	2	40
27.	<b>Bài 27:</b> Sàng lọc gót chân ở trẻ sơ sinh	1. Thực hiện đầy đủ các bước quy trình kỹ thuật lấy máu gót chân ở trẻ sơ sinh 2. Giải thích quy trình và thời gian trả kết quả xét nghiệm	22	2	20
28.	<b>Bài 28:</b> Chăm sóc và theo dõi trẻ sơ sinh sau đẻ	1. Nhận định tình trạng và theo dõi trẻ sơ sinh hàng ngày 2. Trình bày được các bước chăm sóc trẻ sơ sinh và ghi chép hồ sơ 3. Phát hiện các dị tật bẩm sinh bên ngoài	52	2	50
29.	<b>Bài 29:</b> Chăm sóc trẻ sơ sinh được chiếu đèn điều trị vàng da	1. Trình bày được triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của sơ sinh vàng da 2. Thực hiện chiếu đèn và chăm sóc sơ sinh vàng da đảm bảo an toàn	32	2	30
30.	<b>Bài 30:</b> Chăm sóc, theo dõi trẻ sơ sinh bằng phương pháp Căng gu ru	1. Hướng dẫn và giải thích được cho người mẹ hoặc bố về phương pháp Căng gu ru 2. Thực hiện và chăm sóc hiệu quả trẻ sơ sinh bằng phương pháp Căng gu ru	22	2	20
31.	<b>Tổng cộng</b>		<b>880</b>	<b>80</b>	<b>800</b>

**Ghi chú:** Thời gian học đối với các bài không bố trí thời gian học lý thuyết và thực hành trên lớp sẽ nằm trong tổng quỹ thời gian 1.120 giờ học thực hành tại khoa lâm sàng. Người hướng dẫn căn cứ vào năng lực đạt được của mỗi học viên và thực tế chuyên môn kỹ thuật của từng cơ sở đào tạo để bố trí thời gian thích hợp.

**\* Ôn tập, tự học, kiểm tra và đánh giá**

## **1. TÀI LIỆU DẠY - HỌC**

### **1.1. Tài liệu chính**

- Bộ Y tế/Dự án Tăng cường hệ thống đào tạo lâm sàng cho điều dưỡng viên mới (2020). Chương trình đào tạo điều dưỡng viên mới.
- Bộ Y tế/Dự án Tăng cường hệ thống đào tạo lâm sàng cho điều dưỡng viên mới (2020). Tài liệu đào tạo điều dưỡng viên sau tốt nghiệp.
- Bộ Y tế/Dự án Tăng cường hệ thống đào tạo lâm sàng cho điều dưỡng viên mới (2020). Hướng dẫn tổ chức và quản lý đào tạo điều dưỡng viên mới.

### **1.2. Tài liệu tham khảo**

- Bộ Y tế (2014). Chuẩn năng lực cơ bản hộ sinh Việt Nam.
- Bộ Y tế (2014). Tài liệu đào tạo an toàn người bệnh.
- Bộ Y tế (2012). Hướng dẫn Phòng ngừa chuẩn.
- Bộ Y tế (2017). Hướng dẫn tuân thủ vệ sinh tay thường quy.
- Trường Đại học điều dưỡng Nam Định (2018). Điều dưỡng cơ bản.
- Quốc hội (2023). Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15.
- Chính phủ (2023). Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
- Bộ Y tế (2023). Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

## **2. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC**

- Lấy người học là trung tâm, coi trọng việc tự học và thực hành của học viên.
- Áp dụng các phương pháp dạy - học tích cực như: thảo luận nhóm, case study, dạy học dựa trên năng lực, thảo luận nhóm, làm mẫu, kèm cặp, giao ban, đi buồng, bình bệnh án, bình phiếu chăm sóc.
- Kết hợp phương pháp đào tạo tại khoa lâm sàng (gọi tắt là OJT - On the Job Training) và đào tạo tập trung (gọi tắt là Off JT - Off the Job Training) để có được kết quả tối ưu trong đào tạo.
- Ứng dụng các phương tiện nghe nhìn, phương tiện dạy học tích cực.

### **3. TIÊU CHUẨN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH LÂM SÀNG CHO ĐIỀU DƯỠNG SAU TỐT NGHIỆP**

#### **3.1. Tiêu chuẩn**

- Có chứng chỉ hành nghề điều dưỡng.
- Có phạm vi hoạt động chuyên môn phù hợp với văn bằng của người thực hành, có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành.
- Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 3 năm trở lên.
- Hoàn thành khóa “Đào tạo người hướng dẫn thực hành lâm sàng cho điều dưỡng sau tốt nghiệp”, hoặc có Chứng chỉ về phương pháp dạy-học lâm sàng.

#### **3.2. Trách nhiệm của người hướng dẫn thực hành**

- Hướng dẫn thực hành cho người thực hành.
- Nhận xét về kết quả thực hành và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình.
- Chịu trách nhiệm trong trường hợp người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh do lỗi của người hướng dẫn thực hành.
- Thực hiện kế hoạch hướng dẫn điều dưỡng sau tốt nghiệp theo Kế hoạch đào tạo của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

### **4. THIẾT BỊ, HỌC LIỆU CHO KHÓA HỌC**

Có phòng học, thiết bị âm thanh, ánh sáng và các phương tiện như: máy tính, máy chiếu, y dụng cụ, vật tư tiêu hao cho thực hành.

### **5. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

#### **5.1. Tổ chức tiếp nhận học viên**

- Tiếp nhận người thực hành: Người thực hành phải có đơn đề nghị thực hành và bản sao hợp lệ văn bằng chuyên môn liên quan gửi đến Trung tâm Đào tạo & Chỉ đạo tuyến, nơi đăng ký thực hành; Sau khi nhận được đơn đề nghị thực hành, nếu đồng ý tiếp nhận, Bệnh viện ký hợp đồng thực hành với người thực hành.
- Phân công người hướng dẫn thực hành: Người đứng đầu bệnh viện ra quyết định phân công người hướng dẫn thực hành. Một người hướng dẫn thực

hành chỉ được hướng dẫn tối đa là 5 người thực hành trong cùng một thời điểm.

## **5.2. Lập kế hoạch tổng thể khóa học**

- Quá trình thực hành lâm sàng của điều dưỡng sau tốt nghiệp sẽ được chia thành 3 giai đoạn: Giai đoạn I (tháng thứ 1-2), giai đoạn II (tháng thứ 3-4), giai đoạn III (tháng thứ 5-6). Tham khảo Phụ lục 1 về lập kế hoạch tổng thể khóa học.
- Số lượng học viên một khóa đào tạo tại một bệnh viện không quá 30 học viên. Tùy theo năng lực của bệnh viện và nhu cầu người học có thể tổ chức nhiều khóa học trong năm nhưng phải đảm bảo các yêu cầu về chất lượng đào tạo như phải có đủ người hướng dẫn, số khoa lâm sàng/giường bệnh, cơ sở vật chất.
- Thời gian đào tạo: liên tục trong thời gian 6 tháng.

## **5.3. Tổ chức dạy - học lý thuyết**

Tổ chức học lý thuyết phải đảm bảo nguyên tắc:

- Phát huy tính tự chủ, tự nghiên cứu của điều dưỡng sau tốt nghiệp, đặc biệt là đối với những nội dung đã được học trong trường học viên phải tự nghiên cứu, tìm tòi tài liệu đọc thêm để hiểu vấn đề sâu hơn và ứng dụng thực tế tốt hơn.
- Người hướng dẫn có trách nhiệm hỗ trợ để củng cố thêm phần lý thuyết trong quá trình điều dưỡng sau tốt nghiệp thực hành.
- Cập nhật kiến thức, những văn bản mới nhất, phù hợp với thực tế.
- Tăng cường áp dụng phương pháp thảo luận nhóm và sử dụng nghiên cứu ca bệnh để dạy-học, tránh thuyết trình lại lý thuyết.
- Người hướng dẫn có trách nhiệm cập nhật các quy trình, kỹ thuật CSNB theo quy định của bệnh viện hoặc của Bộ Y tế để hướng dẫn thực hành cho điều dưỡng sau tốt nghiệp.

## **5.4. Tổ chức học thực hành, lâm sàng**

\* Tổ chức học thực hành lâm sàng phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Bố trí học thực hành tiền lâm sàng trước khi học lâm sàng.
- Mỗi hộ sinh sau tốt nghiệp phải thực hành lâm sàng đủ các nội dung trong chương trình đào tạo tại các khoa lâm sàng (Khoa Cấp cứu Sinh, Khoa Khám bệnh – TDCN, Khoa Tiền sản, Khoa Hậu sản, Khoa Nội tiết – Sản chậu, Khoa,

Khoa Phụ, Khoa Sơ sinh). Cần bố trí sắp xếp cho hộ sinh sau tốt nghiệp học luân khoa phù hợp với điều kiện thực tế; khuyến khích học luân khoa để học viên được học các kỹ năng và tình huống lâm sàng. Hộ sinh sau tốt nghiệp tham gia trực và học tập ngoài giờ hành chính cùng người hướng dẫn.

- Tại mỗi khoa lâm sàng, Hộ sinh Trưởng Khoa cần phân công người hướng dẫn thường xuyên hỗ trợ, động viên để hộ sinh sau tốt nghiệp tự tin và hăng say học tập.

- Thông qua theo dõi thực hành hàng ngày của hộ sinh sau tốt nghiệp, người phụ trách đào tạo và người hướng dẫn có kế hoạch sắp xếp, hỗ trợ để hộ sinh sau tốt nghiệp hoàn thành chỉ tiêu, nội dung học tập tại mỗi khoa.

- Hộ sinh sau tốt nghiệp thực tập tại các khoa lâm sàng, được phân công theo nhóm làm việc cùng với nhân viên trong khoa. Ngoài ra, hộ sinh sau tốt nghiệp phát huy tính tự chủ, tự học và vận dụng kinh nghiệm đã học vào việc chăm sóc người bệnh.

- Khi học thực hành, lâm sàng, người hướng dẫn yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về các vấn đề lý thuyết liên quan, về quy trình, bảng kiểm thực hành. Sau đó học viên thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn. Trong khi học thực hành lâm sàng, học viên sử dụng bảng kiểm để tự đánh giá theo nhóm.

- Sau khi học mỗi bài thực hành: Người hướng dẫn yêu cầu học viên/nhóm học viên thực hành với sự quan sát của người hướng dẫn và các học viên khác, sau đó thảo luận, đưa ý kiến phản hồi giúp học viên/nhóm học viên tiếp tục học tập để hoàn thiện kỹ năng.

## **6. ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP GIẤY XÁC NHẬN QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH**

### **6.1. Phương pháp đánh giá**

- Đánh giá dựa vào Bảng kiểm đánh giá năng lực theo Chuẩn năng lực cơ bản của hộ sinh Việt Nam (phụ lục 3). Mỗi tiêu chí năng lực được chia theo 3 mức độ:

- + Mức 0: chưa làm được



- + Mức 1: làm dưới sự hướng dẫn, cần cải thiện
- + Mức 2: tự làm được.

Các tiêu chí có ký hiệu (\*) trong Phụ lục 3 là các tiêu chí Chương trình đào tạo lâm sàng cho điều dưỡng sau tốt nghiệp không có nội dung can thiệp, đây là những tiêu chí đã được BYT ban hành nên vẫn được đánh giá, nhưng không đưa vào xem xét để đánh giá kết quả học tập của học viên.


- Hoàn thành ít nhất 5 bài tập nghiên cứu ca bệnh - áp dụng quy trình điều dưỡng vào thực tế chăm sóc, bao gồm cả nội dung tư vấn và giáo dục sức khỏe (phụ lục 4).

- Điều kiện được tham gia đánh giá: Tham gia 100% số tiết thực hành và tối thiểu 80% số tiết lý thuyết; Hoàn thành các bài tập nghiên cứu ca bệnh.

## 6.2. Giấy xác nhận quá trình thực hành

- Học viên sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, đạt các yêu cầu theo phương pháp đánh giá như mô tả tại điểm 10.1 ở trên.

- Sau khi có nhận xét bằng văn bản của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành, người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp Giấy xác nhận quá trình thực hành theo quy định.

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
  
**TS.BS. MAI ĐÌNH ĐIỀU**

**TRUNG TÂM ĐÀO TẠO & CĐT**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
  
**BSCKII. PHẠM NHƯ VĨNH TUYÊN**



**PHẦN II**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**  
**CHUYÊN KHOA HỒI SỨC CẤP CỨU**  
**CHO CHỨC DANH ĐIỀU DƯỠNG, KỸ THUẬT Y, HỘ SINH**

**1. TÊN KHÓA HỌC VÀ GIỚI THIỆU CHUNG VỀ KHÓA HỌC**

**1.1. Tên khóa học:** Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu

**1.2. Giới thiệu chung về khóa học**

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Chương trình đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh dành cho điều dưỡng, kỹ thuật y, hộ sinh thời gian 06 tháng gồm thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu là 01 tháng nhằm đảm bảo cho học viên được bổ sung và nâng cao những kiến thức đã học; tăng cường kiến thức; huấn luyện các kỹ năng thực hành chuyên ngành Hồi sức cấp cứu của người hành nghề chức danh điều dưỡng, kỹ thuật y, hộ sinh với phạm vi hành nghề y khoa.

**2. ĐỐI TƯỢNG, YÊU CẦU ĐẦU VÀO ĐỐI VỚI HỌC VIÊN:**

**2.1. Đối tượng học viên**

Điều dưỡng, kỹ thuật y, hộ sinh có nguyện vọng được cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh điều dưỡng, kỹ thuật y, hộ sinh với phạm vi hành nghề y khoa (theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 8 Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023).

**2.2. Yêu cầu đầu vào đối với học viên**

- Tốt nghiệp cử nhân điều dưỡng, kỹ thuật y, hộ sinh

### **3. MỤC TIÊU KHÓA HỌC:**

#### **3.1. Mục tiêu chung**

Đơn vị chăm sóc đặc biệt (ICU) là một khu vực chuyên biệt, nơi sẵn có nhân viên lành nghề và trang thiết bị tinh vi để quản lý những bệnh nhân bị bệnh nặng. Đây là lĩnh vực chăm sóc y tế đắt tiền, công nghệ tiên tiến và sử dụng nhiều nguồn lực nhất. Nhu cầu tăng mạnh số giường ICU ở tất cả các bệnh viện do sự gia tăng dân số già và gánh nặng bệnh tật ngày càng gia tăng, đặc biệt trong các đợt dịch Covid-19. Tuy nhiên, có rất ít các chuyên gia được đào tạo về chăm sóc bệnh nhân nguy kịch. Chương trình đào tạo về Hồi sức tích cực căn bản được thiết kế để giải quyết tình trạng thiếu hụt trầm trọng các chuyên gia được đào tạo để chăm sóc bệnh nhân nặng ở các đơn vị chăm sóc đặc biệt. Nó sẽ truyền đạt kiến thức và kỹ năng cần thiết để cung cấp các điều dưỡng, kỹ thuật y, hộ sinh khoa lâm sàng có thể cùng các bác sĩ thực hiện can thiệp ban đầu kịp thời bệnh nhân trở nặng tại đơn vị trước khi chuyển đến khoa Hồi sức tích cực.

#### **3.2. Mục tiêu cụ thể**

##### **Kiến thức:**

- Mô tả được chẩn đoán, các nguyên tắc điều trị và tập trung vào chăm sóc, theo dõi các bệnh lý và các cấp cứu thường gặp ở khoa Hồi sức tích cực
- Trình bày được các bước thực hiện cấp cứu thông thường và chăm sóc, theo dõi cho các bệnh nhân nặng, nguy kịch tại khoa.

##### **Kỹ năng:**

- Thực hiện được các cấp cứu thông thường và chăm sóc, theo dõi những bệnh lý căn bản ở khoa Hồi sức tích cực.

##### **Thái độ:**

- Rèn luyện tác phong tích cực, khẩn trương, cẩn thận và tinh thần trách nhiệm trong khám và chăm sóc, theo dõi bệnh nhân.
- Rèn luyện ý thức vấn đề lây nhiễm và tuân thủ kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện.

#### 4. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

STT	Tên bài giảng	Mục tiêu	Lý thuyết	Thực hành	Tổng cộng
1	Nhận định và kiểm soát ban đầu người bệnh cấp cứu	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Định hướng được việc nhận định ban đầu người bệnh cấp cứu hồi sức.</li> <li>2. Phân tích được các bước đánh giá ban đầu người bệnh cấp cứu.</li> <li>3. Giải thích được các bước phân loại và xử trí người bệnh cấp cứu.</li> <li>4. Vận dụng được đánh giá người bệnh để kiểm soát cấp cứu ban đầu trên lâm sàng.</li> </ol>	2	30	32
2	Kiểm soát đường thở	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Kể tên được những rối loạn gây tắc nghẽn đường thở thường gặp.</li> <li>2. Trình bày được triệu chứng những rối loạn gây tắc nghẽn đường thở thường gặp.</li> <li>3. Hiểu được các bước xử trí tắc nghẽn đường thở.</li> <li>4. Phân tích được công tác chăm sóc người bệnh tắc nghẽn đường thở.</li> <li>5. Vận dụng được chăm sóc người bệnh tắc nghẽn đường thở trên lâm sàng.</li> </ol>	2	4	6
3	Thông khí nhân tạo	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hiểu được các chỉ định và chống chỉ định của thông khí nhân tạo.</li> <li>2. Diễn giải được các kiểu thông khí nhân tạo xâm nhập và không xâm nhập.</li> </ol>	1	4	5

STT	Tên bài giảng	Mục tiêu	Lý thuyết	Thực hành	Tổng cộng
		<p>3. Phân tích được theo dõi và chăm sóc người bệnh thở máy không xâm nhập và xâm nhập.</p> <p>4. Vận dụng được theo dõi, chăm sóc người bệnh trong từng kiểu thông khí nhân tạo cụ thể.</p>			
4	Chăm sóc người bệnh suy hô hấp cấp	<p>1. Trình bày được các nguyên nhân gây suy hô hấp cấp thường gặp.</p> <p>2. Nhận biết được tình trạng khó thở của người bệnh và đánh giá nguy cơ.</p> <p>3. Phân tích được vấn đề theo dõi, chăm sóc người bệnh suy hô hấp cấp.</p> <p>4. Vận dụng được chăm sóc người bệnh suy hô hấp cấp trên lâm sàng.</p>	2	4	6
5	Chẩn đoán, xử trí phản vệ	<p>1. Trình bày được dấu hiệu nhận biết người bệnh phản vệ.</p> <p>2. Trình bày được các bệnh cảnh lâm sàng của phản vệ.</p> <p>3. Phân tích được các bước trong phác đồ xử trí phản vệ.</p> <p>4. Trình bày được vấn đề theo dõi, chăm sóc và đánh giá người bệnh phản vệ.</p>	2	4	6

STT	Tên bài giảng	Mục tiêu	Lý thuyết	Thực hành	Tổng cộng
		5. Vận dụng được để phát hiện, xử trí ban đầu và chăm sóc người bệnh phản vệ trên lâm sàng.			
6	Chăm sóc người bệnh ngộ độc	1. Trình bày được mục đích của xử trí ngộ độc. 2. Hiểu được các nguyên tắc xử trí ngộ độc. 3. Phân tích được chuẩn bị người bệnh, dụng cụ phương tiện và thuốc cho xử trí ngộ độc. 4. Phân tích được công tác theo dõi, chăm sóc và đánh giá người bệnh ngộ độc. 5. Vận dụng chăm sóc được người bệnh trong từng trường hợp ngộ độc cụ thể.	2	10	12
7	Nhận định và chăm sóc người bệnh sốc (sốc nhiễm trùng, sốc chấn thương, sốc thiếu thể tích, sốc tim)	1. Trình bày được các dấu hiệu để nhận biết người bệnh có sốc. 2. Trình bày được các các thao tác cơ bản trong xử trí cấp cứu sốc. 3. Phân tích được công tác theo dõi, chăm sóc người bệnh sốc. 4. Vận dụng chăm sóc được người bệnh trong từng tình huống sốc cụ thể.	3	10	13

STT	Tên bài giảng	Mục tiêu	Lý thuyết	Thực hành	Tổng cộng
8	Chăm sóc người bệnh hôn mê	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trình bày được các dấu hiệu nhận biết người bệnh hôn mê.</li> <li>2. Trình bày được theo dõi và đánh giá mức độ hôn mê.</li> <li>3. Trình bày được phân loại hôn mê.</li> <li>4. Phân tích được vấn đề chăm sóc người bệnh hôn mê.</li> <li>5. Vận dụng chăm sóc được người bệnh hôn mê.</li> </ol>	2	10	12
9	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp (hồi sức tim phổi cơ bản; Hồi sức tim phổi nâng cao)	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Nêu được các dấu hiệu để chẩn đoán ngừng tuần hoàn, hô hấp.</li> <li>2. Trình bày được chuẩn bị người bệnh, dụng cụ, phương tiện, thuốc cho cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp.</li> <li>3. Mô tả và thực hiện được các bước cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp.</li> <li>4. Phân tích được việc theo dõi, chăm sóc và đánh giá người bệnh sau cấp cứu ngừng tuần hoàn cơ bản và nâng cao.</li> <li>5. Vận dụng được cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp cơ bản và nâng cao trên lâm sàng.</li> </ol>	2	4	6
10	Kỹ thuật lấy máu động mạch	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trình bày được chuẩn bị người bệnh, dụng cụ phương tiện để lấy khí máu động mạch.</li> </ol>	2	8	10

STT	Tên bài giảng	Mục tiêu	Lý thuyết	Thực hành	Tổng cộng
		<p>2. Phân tích được quy cách bảo quản mẫu máu để làm xét nghiệm khí máu động mạch.</p> <p>3. Phân tích và đánh giá sơ bộ được kết quả khí máu động mạch.</p> <p>3. Vận dụng lấy mẫu máu, phụ lấy mẫu và bảo quản mẫu để làm xét nghiệm khí máu động mạch trên lâm sàng.</p>			
11	Theo dõi, chăm sóc người bệnh nặng nguy kịch	<p>1. Trình bày được những vấn đề chung cần theo dõi trên người bệnh nặng, nguy kịch.</p> <p>2. Phân tích được việc theo dõi dấu hiệu sinh tồn của người bệnh nặng, nguy kịch.</p> <p>3. Phân tích được những yếu tố khác trên người bệnh nặng, nguy kịch.</p> <p>4. Vận dụng theo dõi được người bệnh nặng, nguy kịch.</p>	2	10	12
12	Chăm sóc người bệnh suy thận cấp	<p>1. Trình bày được triệu chứng của suy thận cấp.</p> <p>2. Hiểu được nguy cơ và hậu quả của suy thận cấp.</p> <p>3. Phân tích được vấn đề theo dõi, chăm sóc người bệnh suy thận cấp.</p> <p>4. Vận dụng được chăm sóc người bệnh suy thận cấp trên lâm sàng.</p>	2	10	12

STT	Tên bài giảng	Mục tiêu	Lý thuyết	Thực hành	Tổng cộng
13	Kỹ thuật truyền dịch bằng kim luôn catheter	<p>1. Trình bày được mục đích và tầm quan trọng của việc đặt kim luôn catheter cho người bệnh cấp cứu hồi sức.</p> <p>2. Phân tích được chọn lựa tĩnh mạch và kích cỡ kim cho người bệnh.</p> <p>3. Trình bày được chuẩn bị dụng cụ, phương tiện để đặt kim luôn catheter.</p> <p>4. Phân tích được các bước thực hiện đặt kim luôn catheter.</p> <p>5. Vận dụng đặt được kim luôn catheter cho người bệnh trên lâm sàng.</p>	2	4	6
14	Kỹ thuật truyền máu và các chế phẩm từ máu	<p>1. Trình bày được mục đích và tầm quan trọng của việc truyền máu, chế phẩm từ máu trong cấp cứu hồi sức.</p> <p>2. Phân tích được nguyên tắc an toàn khi truyền máu công tác kiểm tra trước truyền máu.</p> <p>3. Trình bày được chuẩn bị người bệnh, dụng cụ, phương tiện để truyền máu.</p> <p>4. Phân tích được các bước thực hiện truyền máu, chế phẩm từ máu và</p>	1	10	11



STT	Tên bài giảng	Mục tiêu	Lý thuyết	Thực hành	Tổng cộng
		phát hiện các tai biến trong truyền máu.  5. Vận dụng thực hiện được truyền máu cho người bệnh trên lâm sàng.			
15	Chăm sóc người bệnh có cơn tăng huyết áp, rối loạn nhịp tim	1. Trình bày được vấn đề nhận định, đánh giá người bệnh có cơn tăng huyết áp, rối loạn nhịp tim. 2. Hiểu được các mức độ tăng huyết áp và hậu quả của tăng huyết áp, rối loạn nhịp tim 3. Hiểu được nguyên lý sử dụng thuốc hạ huyết áp, rối loạn nhịp tim. 4. Phân tích được theo dõi, chăm sóc người có cơn tăng huyết áp, rối loạn nhịp tim.	2	4	6
16	Chăm sóc người bệnh tràn khí, tràn dịch màng phổi	1. Trình bày được vấn đề nhận định người bệnh tràn khí, tràn dịch màng phổi. 2. Phân tích được những nguy cơ khi người bệnh bị tràn khí, tràn dịch màng phổi. 3. Hiểu được cách xử trí khi người bệnh bị tràn khí, tràn dịch màng phổi. 4. Vận dụng để theo dõi và chăm sóc người bệnh tràn khí, tràn dịch màng phổi.	1	4	5

STT	Tên bài giảng	Mục tiêu	Lý thuyết	Thực hành	Tổng cộng
17	Liệu pháp oxy	1. Trình bày được các phương pháp cung cấp oxy cho người bệnh. 2. Phân tích được các kỹ thuật cho người bệnh thở oxy. 3. Trình bày được theo dõi và chăm sóc người bệnh thở oxy 4. Vận dụng cho người bệnh thở oxy trên lâm sàng hiệu quả.	2	10	12
18	Kỹ thuật đặt nội khí quản cấp cứu	1. Trình bày được mục đích của việc đặt nội khí quản cấp cứu. 2. Trình bày được chuẩn bị người bệnh, dụng cụ phương tiện, thuốc cho đặt nội khí quản. 3. Diễn giải được các bước thực hiện đặt nội khí quản. 4. Vận dụng để đặt hoặc phụ đặt nội khí quản trên lâm sàng.	2	4	6
19	Chăm sóc người bệnh đặt nội khí quản	1. Trình bày được những vấn đề chung cần theo dõi và chăm sóc người bệnh đặt ống nội khí quản. 2. Trình bày được các tai biến liên quan đến đặt và lưu nội khí quản. 3. Vận dụng được kiến thức để theo dõi, chăm sóc người bệnh đặt nội khí quản trên lâm sàng.	1	10	11

STT	Tên bài giảng	Mục tiêu	Lý thuyết	Thực hành	Tổng cộng
20	Kỹ thuật rút ống nội khí quản	1. Trình bày được đánh giá điều kiện để rút ống nội khí quản. 2. Trình bày được chuẩn bị dụng cụ, phương tiện để rút ống nội khí quản. 3. Phân tích được các bước thực hiện rút ống nội khí quản. 4. Vận dụng được rút ống nội khí quản cho người bệnh an toàn	1	4	5
21	Phụ đặt catheter tĩnh mạch trung ương	1. Trình bày được mục đích của việc đặt catheter tĩnh mạch trung ương. 2. Trình bày được cách chuẩn bị người bệnh, dụng cụ, phương tiện cho đặt catheter tĩnh mạch trung ương. 3. Phân tích được các bước phụ đặt catheter tĩnh mạch trung ương. 4. Vận dụng được phụ đặt catheter tĩnh mạch trung ương.	2	16	18
22	Dinh dưỡng ở người bệnh hồi sức	1. Trình bày được tầm quan trọng của dinh dưỡng đối với người bệnh hồi sức. 2. Trình bày được phương thức đánh giá nhu cầu dinh dưỡng người bệnh tại phòng hồi sức. 3. Hiểu được nguyên tắc phối hợp chế độ dinh dưỡng tại phòng hồi sức.	1	2	3

STT	Tên bài giảng	Mục tiêu	Lý thuyết	Thực hành	Tổng cộng
		4. Vận dụng thực hiện được chăm sóc, nuôi dưỡng hợp lý cho ca lâm sàng cụ thể.			
23	Vận chuyển người bệnh nặng	1. Trình bày được các nguy cơ khi vận chuyển người bệnh nặng. 2. Trình bày được theo dõi và đánh giá khi vận chuyển người bệnh nặng. 3. Vận dụng thực hiện vận chuyển người bệnh nặng an toàn.	1	4	5
	<b>Tổng số giờ giảng</b>		<b>40</b>	<b>180</b>	<b>220</b>

## 5. TÊN TÀI LIỆU DẠY - HỌC

- Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng (2023). Tài liệu đào tạo liên tục “Hồi sức cấp cứu”. Lưu hành nội bộ.

- Nguyễn Đạt Anh (2014), Điều dưỡng hồi sức cấp cứu, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.

- Vũ Văn Đính, Nguyễn Quốc Anh (2019), Hồi sức cấp cứu toàn tập, Nhà xuất bản Y học.

- Tài liệu về việc ban hành Hướng dẫn biên soạn Quy trình chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo Quyết định số 4068 /QĐ-BYT ngày 29/07/2016 của Bộ Y tế.

- Tài liệu “Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật chuyên ngành Hồi sức- Cấp cứu và Chống độc” theo Quyết định số 1904 /QĐ-BYT ngày 30/05/2014 của Bộ Y tế.

- Tài liệu về việc ban hành quy chế cấp cứu, hồi sức tích cực và chống độc theo Quyết định số 01/2008/QĐ-BYT ngày 21/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

## 6. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

### 6.1. Phương pháp dạy lý thuyết:

- Bài giảng, thuyết trình có minh họa

### 6.2. Phương pháp thực hành:

- Kiến tập lâm sàng tại Khoa Hồi sức tích cực
- Thực hành một số kỹ năng cơ bản trên người bệnh

## 7. TIÊU CHUẨN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH CHUYÊN MÔN HỒI SỨC CẤP CỨU

STT	Họ và tên Năm sinh	Chức vụ hiện nay	Học hàm, học vị cao nhất
1.	Nguyễn Tất Dũng 1966	Trưởng khoa Hồi sức tích cực	Tiến sĩ
2.	Nguyễn Thái Thuận 1966	P. trưởng khoa Hồi sức tích cực	BSCKII
3.	Hoàng Trọng Hanh 1972	P. trưởng khoa Hồi sức tích cực	Tiến sĩ
4.	Lê Ngọc Thùy Trang 1972	Cử nhân Điều dưỡng Hồi sức tích cực	Thạc sĩ
5.	Đỗ Kiều Oanh 1969	Cử nhân Điều dưỡng Hồi sức tích cực	CK1
6.	Nguyễn Thị Kim Oanh 1982	Cử nhân Điều dưỡng Hồi sức tích cực	
7.	Nguyễn Thành Nhân 1982	Cử nhân Điều dưỡng Hồi sức tích cực	
8.	Bùi Thị Quỳnh Nga 1982	Cử nhân Điều dưỡng Hồi sức tích cực	
9.	Trần Thị Tần Chi 1972	Cử nhân Điều dưỡng Hồi sức tích cực	

- Tiêu chuẩn của giảng viên và trợ giảng về: chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp, yêu cầu về nghiệp vụ dạy-học:

- + Có trình độ đại học trở lên
- + Có thời gian hành nghề KB, CB liên tục từ 03 năm trở lên
- + Có giấy phép hành nghề với chức danh, phạm vi hành nghề phù hợp với nội

dung, đối tượng được hướng dẫn thực hành.

+ Các giảng viên đã được đào tạo về Phương pháp dạy học lâm sàng hoặc Phương pháp Giảng dạy Đại học Y học.

### **VIII. TRANG THIẾT BỊ, HỌC LIỆU SỬ DỤNG CHO KHÓA HỌC:**

- Trung tâm Đào tạo & Chỉ đạo tuyến- Bệnh viện Trung ương Huế được trang bị hệ thống nghe nhìn hiện đại, truyền hình trực tiếp cùng hệ thống hội trường, phòng giảng. Có hệ thống các phòng học lý thuyết hiện đại có đủ chỗ cho học viên với trang thiết bị nghe nhìn phục vụ công tác dạy - học có chất lượng. Có phòng thực hành cho học viên với trang thiết bị phù hợp với các nội dung đào tạo, cập nhật với tiến bộ khoa học công nghệ hiện đại. Bố trí để học viên được sử dụng các trang thiết bị có tại phòng thực hành, có hệ thống mô hình, mô phỏng phù hợp, hiện đại để học viên được thực tập thành thạo trước khi sử dụng máy móc thiết bị của viện phục vụ cho việc nghiên cứu chuyên môn.

- Khoa Hồi sức tích cực có hội trường giao ban, có màn hình trình chiếu, trang thiết bị y tế hiện đại, các ấn phẩm đầy đủ phục vụ tốt cho công tác giảng dạy.

- Khoa Hồi sức tích cực có đủ phương tiện dạy học thực hành cho học viên khóa đào tạo này.

- Học viên được thực hành khám bệnh, chữa bệnh dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành, được thực hành tại các khoa phòng lâm sàng công nghệ cao của bệnh viện, được cung cấp đủ phương tiện thực hành và các vật tư khác, được sử dụng các thiết bị công nghệ hiện đại có tại bệnh viện dưới sự giám sát của người hướng dẫn nhằm đáp ứng nội dung học tập và thực hành.

#### **1. Cơ sở đào tạo**

- Trung tâm đào tạo - Chỉ đạo tuyến, Bệnh viện Trung ương Huế.

- Khoa Hồi sức tích cực, Bệnh viện Trung ương Huế

**2. Phương tiện tra cứu, tham khảo thông tin:** Thư viện Bệnh viện Trung ương Huế có đủ chỗ ngồi cho gần 50 người với hơn 3000 đầu sách, tài liệu, tạp chí y học trong và ngoài nước bao gồm tất cả các chuyên ngành lâm sàng, cận lâm sàng và các môn cơ sở; các luận văn cao học, luận án tiến sĩ, chuyên khoa II; Có các tài liệu dạy

- học, các quy trình chuyên môn chuyên ngành của Bộ Y tế. Ngoài ra Thư viện còn được trang bị hệ thống nghe nhìn hiện đại, hệ thống hội trường, có đầy đủ trang thiết bị hiện đại và tối tân. Phòng đọc có máy tính nối mạng Internet để giảng viên, học viên tra cứu thông tin trên mạng.

## IX. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

**- Điều kiện mở khoá học:** Căn cứ kế hoạch đào tạo của Trung tâm Đào tạo & CĐT

**- Địa điểm tổ chức học:**

- + Lý thuyết: học tại giảng đường của Trung tâm Đào tạo & Chỉ đạo tuyến và Khoa Hồi sức tích cực
- + Thực hành: Phòng thực hành của Trung tâm Đào tạo và Khoa Hồi sức tích cực

**- Đánh giá sau khóa học:**

- + Đánh giá thực hành: Vấn đáp, thực hiện kỹ năng lâm sàng
- + Chỉ tiêu tay nghề (Kỹ năng cần đạt sau khóa học)

TT	Tên bài	Số tiết thực hành	Kỹ năng	Chỉ tiêu tay nghề (Số lần tối thiểu/HV)			
				Labo /lớp học	Bệnh viện		
					Kiến tập	Phụ làm	Tự làm
1	Nhận định và kiểm soát ban đầu người bệnh cấp cứu	30	Phân loại người bệnh cấp cứu theo trình tự ABCD	0	5	15	10
2	Kiểm soát đường thở	4	Kỹ thuật kiểm soát đường thở	2	1	2	4
3	Thông khí nhân tạo	4	Cài đặt và theo dõi các mode thở sử dụng	2	1	1	2
4	Chăm sóc người bệnh suy hô hấp cấp	4	Chăm sóc người bệnh suy hô hấp cấp	0	1	1	5

TT	Tên bài	Số tiết thực hành	Kỹ năng	Chỉ tiêu tay nghề (Số lần tối thiểu/HV)			
				Labo /lớp học	Bệnh viện		
					Kiến tập	Phụ làm	Tự làm
5	Chẩn đoán, xử trí và chăm sóc cấp cứu sốc phản vệ	4	Xử trí ban đầu và chăm sóc cấp cứu sốc phản vệ	0	1	1	1 (nếu có)
6	Chăm sóc người bệnh ngộ độc	10	Chăm sóc người bệnh ngộ độc	0	1	2	2
7	Nhận định và chăm sóc người bệnh sốc (sốc nhiễm trùng, sốc chấn thương, sốc thiếu thể tích, sốc tim)	10	Chăm sóc người bệnh sốc (sốc nhiễm trùng, sốc chấn thương, sốc thiếu thể tích, sốc tim)	0	1	1	2
8	Chăm sóc người bệnh hôn mê	10	Chăm sóc người bệnh hôn mê	0	1	1	5
9	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp (hồi sức tim phổi cơ bản; Hồi sức tim phổi nâng cao)	4	Hồi sinh tim phổi cơ bản và nâng cao	2	1	1	2 (nếu có)
10	Kỹ thuật lấy khí máu động mạch	8	Phụ lấy và bảo quản mẫu máu làm khí máu động mạch	2	1	1	2



TT	Tên bài	Số tiết thực hành	Kỹ năng	Chỉ tiêu tay nghề (Số lần tối thiểu/HV)			
				Labo /lớp học	Bệnh viện		
					Kiến tập	Phụ làm	Tự làm
11	Theo dõi, chăm sóc người bệnh ở phòng hồi sức	10	Theo dõi dấu hiệu sinh tồn, các vấn đề khác của người bệnh hồi sức và thực hiện công tác chăm sóc	0	2	2	2
12	Chăm sóc người bệnh suy thận cấp	10	Chăm sóc người bệnh suy thận cấp	0	2	1	1
13	Kỹ thuật truyền dịch bằng kim luân catheter	4	Kỹ thuật truyền dịch bằng kim luân catheter	2	1	1	3
14	Kỹ thuật truyền máu và các chế phẩm từ máu	10	Kỹ thuật truyền máu và các chế phẩm từ máu	2	1	1	2
15	Chăm sóc người bệnh có cơn tăng huyết áp, rối loạn nhịp tim	4	Theo dõi và chăm sóc người bệnh có cơn tăng huyết áp, rối loạn nhịp tim	0	2	2	2
16	Chăm sóc người bệnh tràn khí, tràn dịch màng phổi	4	Theo dõi và chăm sóc người bệnh tràn khí, tràn dịch màng phổi	0	2	1	1
17	Liệu pháp oxy	10	Các kỹ thuật cung cấp oxy cho người bệnh	2	4	4	10

TT	Tên bài	Số tiết thực hành	Kỹ năng	Chỉ tiêu tay nghề (Số lần tối thiểu/HV)			
				Labo /lớp học	Bệnh viện		
					Kiến tập	Phụ làm	Tự làm
18	Kỹ thuật đặt nội khí quản cấp cứu	4	Đặt nội khí quản cấp cứu	4	1	1	2
19	Chăm sóc người bệnh đặt nội khí quản	10	Chăm sóc người bệnh đặt nội khí quản	2	1	1	2
20	Kỹ thuật rút ống nội khí quản	4	Rút ống nội khí quản	2	1	1	2
21	Phụ đặt catheter tĩnh mạch trung tâm	16	Phụ đặt catheter tĩnh mạch trung tâm	2	4	4	5
22	Dinh dưỡng ở người bệnh hồi sức	2	Chăm sóc và nuôi dưỡng ở người bệnh hồi sức	0	4	4	2
23	Vận chuyển người bệnh nặng	4	Thực hiện vận chuyển người bệnh nặng	2	1	1	2

- Tổ chức hướng dẫn thực hành: Theo kế hoạch thực hiện, sắp xếp và phân bổ của Trung tâm đào tạo & CĐT

- Đánh giá và cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành: Những học viên đạt các tiêu chuẩn sau đây được Bệnh viện TW Huế cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành đối với từng chức danh theo quy định của NĐ 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ,

- Không vắng học quá 10% tổng số thời gian khóa học.

- Không bị kỷ luật trong thời gian tham dự khóa học.
- Hoàn thành đầy đủ bảng tiêu chí đánh giá thực hành của khóa học.
- Sau khi hoàn thành quá trình thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của Người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành, cơ sở hướng dẫn thực hành có trách nhiệm Cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ; Việc đánh giá, nhận xét của Người hướng dẫn thực hành và xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cần bảo đảm khách quan, trung thực.



**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
**TS.BS. MAI ĐÌNH ĐIỀU**

**TRUNG TÂM ĐÀO TẠO & CĐT**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

A blue ink signature, likely belonging to BSKII. PHẠM NHƯ VĨNH TUYÊN, written in a stylized cursive script.

**BSKII. PHẠM NHƯ VĨNH TUYÊN**

**PHỤ LỤC**

**ĐÍNH KÈM PHẦN I. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH CHUYÊN MÔN KHÁM BỆNH,  
CHỮA BỆNH CHO ĐIỀU DƯỠNG, HỘ SINH**

**Bao gồm các phụ lục sau:**

Phụ lục 01: Kế hoạch khóa đào tạo thực hành lâm sàng

Phụ lục 02: Bảng đánh giá năng lực theo chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng việt nam

Phụ lục 03: Đánh giá kết quả học tập của học viên

Phụ lục 04: Kế hoạch chăm sóc ca bệnh lâm sàng/bài tập tình huống

Phụ lục 05: Tư vấn, giáo dục sức khỏe

# PHỤ LỤC 1

## KẾ HOẠCH KHÓA ĐÀO TẠO THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Giai đoạn Nội dung		Giai đoạn thực hiện								
		Giai đoạn I (2 tháng đầu)			Giai đoạn II (tháng thứ 3 đến thứ 4)			Giai đoạn III (tháng thứ 5 đến 6)		
Định hướng		Giới thiệu chương trình KH đào tạo...								
Lý thuyết bổ trợ		Văn bản quy phạm pháp luật liên quan tới hành nghề và CSNB.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn NL cơ bản ĐD</li> <li>- Chuẩn đạo đức ĐD</li> <li>- Kỹ năng giao tiếp ứng xử</li> </ul>	Quy trình ĐD An toàn NB và KSNK	Tư vấn giáo dục sức khỏe					
Thực hành CSNB và các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản tại một khoa hoặc luân khoa.		Chăm sóc người bệnh và thực hành các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản dưới sự hỗ trợ của người hướng dẫn.			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từng bước mở rộng phạm vi chăm sóc, thực hành một số kỹ thuật khó hơn, an toàn người bệnh với sự hỗ trợ/giám sát của người hướng dẫn.</li> <li>- Thực hành kỹ năng hướng dẫn, giáo dục sức khỏe và tư vấn cho NB/GĐNB.</li> </ul>			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Áp dụng kiến thức, kỹ năng lâm sàng vào nhận định, thực hiện CS, tiên lượng sự thay đổi tình trạng sức khỏe NB - Có năng lực chăm sóc.</li> <li>- Thực hành kỹ năng hướng dẫn, giáo dục sức khỏe và tư vấn cho NB/GĐNB.</li> </ul>		
Nghiên cứu ca bệnh				Áp dụng QTĐD để lập và thực hiện KHCS	Thực hiện nghiên cứu ca bệnh					Hoàn thành các nghiên cứu ca bệnh
Đánh giá	Mức độ đạt chuẩn năng lực cơ bản của ĐVVN	Đánh giá trước khi học		Đánh giá sau 2 tháng			Đánh giá sau 4 tháng			Đánh giá sau 6 tháng (đánh giá cuối khóa)
	Học viên tự đánh giá, người hướng dẫn đánh giá: Sử dụng bảng đánh giá NL theo chuẩn năng lực cơ bản của ĐDVN									

Hoàn thành **ít nhất 5** bài tập nghiên cứu ca bệnh áp dụng quy trình điều dưỡng vào thực tế CSNB, bao gồm nội dung tư vấn và giáo dục sức khỏe

PHỤ LỤC 2

BẢNG ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC THEO CHUẨN NĂNG LỰC CƠ BẢN CỦA ĐIỀU DƯỠNG VIỆT NAM

(Sử dụng để đánh giá học viên trong quá trình đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng sau tốt nghiệp)

<div>HƯỚNG DẪN</div> <div>- Cột 4: Phân loại thành 3 mức độ năng lực mong đợi học viên đạt được theo chuẩn năng lực (Mức 0, Mức 1 và Mức 2).</div> <div>- 110 tiêu chí được phân loại mức độ cần đạt của học viên như sau:</div> <div>+ 15 tiêu chí đánh dấu (*) là những tiêu chí Chương trình đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng sau tốt nghiệp không can thiệp.</div> <div>+ 35 tiêu chí yêu cầu mức 1</div> <div>+ 60 tiêu chí yêu cầu mức 2</div> <div>+ Không có tiêu chí nào mức 0 (không làm được)</div> <div>- Cột từ (5) đến (11) Học viên tự đánh giá và người hướng dẫn đánh giá học viên theo 3 mức (0; 1; và 2) tại các thời điểm (ban đầu, cuối tháng thứ 2, cuối tháng thứ 4 và cuối tháng thứ 6) theo từng tiêu chí năng lực.</div> <div>- 15 tiêu chí đánh dấu (*) là những chỉ Chương trình đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng sau tốt nghiệp không can thiệp vẫn được đánh giá nhưng không đưa vào xem xét để đánh giá kết quả học tập của học viên.</div> <div>- Mỗi tiêu chí đánh giá năng lực học viên được phân loại thành 3 mức độ thực hiện</div> <div>+ 0: Chưa làm được</div> <div>+ 1: Làm dưới sự hướng dẫn/Cần cải thiện</div> <div>+ 2: Tự làm được</div>					Mức độ cần đạt sau 6 tháng	Đánh giá ban đầu	Đánh giá sau 2 tháng (lần 1)		Đánh giá sau 4 tháng (lần 2)		Đánh giá cuối cùng (lần 3)	
						Trước học	Sau 2 tháng (ngày/tháng)		Sau 4 tháng (ngày/tháng)		Sau 6 tháng (ngày/tháng)	
						Học viên	Học viên	Người hướng dẫn	Học viên	Người hướng dẫn	Học viên	Người hướng dẫn
(1)	(2)	(3)			(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
Lĩnh vực	Tiêu chuẩn năng lực		Tiêu chí năng lực									
			TT	Tiêu chí NL (thứ tự theo tiêu chuẩn)								
1: Năng lực thực hành chăm sóc	1	Tình trạng sức khỏe của các cá nhân, gia đình và cộng đồng	1	Tiêu chí 1: Xác định nhu cầu về sức khỏe và tình trạng sức khỏe của các cá nhân, gia đình và cộng đồng		1						
			2	Tiêu chí 2: Giải thích tình trạng sức khỏe của các cá nhân, gia đình và cộng đồng		1						
	2	Ra quyết định phương pháp chăm sóc	3	Tiêu chí 1: Thu thập thông tin và phân tích các vấn đề về sức khỏe, bệnh tật để xác định vấn đề về sức khỏe và bệnh tật của cá nhân, gia đình và cộng đồng		1						
			4	Tiêu chí 2: Ra các quyết định về chăm sóc cho người bệnh, gia đình và cộng đồng an toàn và hiệu quả		1						27

			5	Tiêu chí 3: Cung cấp dịch vụ chăm sóc phù hợp văn hóa, tín ngưỡng	2								
			6	Tiêu chí 4: Theo dõi quan sát sự tiến triển của các can thiệp điều dưỡng	1								
	3	Phương pháp chăm sóc phù hợp với nhu cầu	7	Tiêu chí 1: Phân tích và xác định được những nhu cầu chăm sóc ưu tiên của cá nhân, gia đình và cộng đồng	1								
			8	Tiêu chí 2: Thực hiện các thiệp chăm sóc đáp ứng nhu cầu chăm sóc ưu tiên của cá nhân, gia đình và cộng đồng	2								
	4	Lập quy trình, kế hoạch chăm sóc điều dưỡng	9	Tiêu chí 1: Thực hiện nhận định người bệnh toàn diện và có hệ thống	2								
			10	Tiêu chí 2: Tập hợp và ghi đầy đủ thông tin thích hợp vào hồ sơ điều dưỡng	2								
			11	Tiêu chí 3: Phân tích và diễn giải các thông tin về người bệnh một cách chính xác, lập kế hoạch chăm sóc	2								
			12	Tiêu chí 4: Lập kế hoạch chăm sóc điều dưỡng dựa trên nhận định người bệnh và có sự thống nhất với đồng nghiệp, người nhà người bệnh về các vấn đề ưu tiên, sự mong muốn và kết quả mong đợi cho người bệnh	2								
			13	Tiêu chí 5: Giải thích các can thiệp điều dưỡng cho người bệnh, gia đình người bệnh và thực hiện chăm sóc điều dưỡng, bảo đảm an toàn, thoải mái, hiệu quả cho người bệnh	2								
			14	Tiêu chí 6: Hướng dẫn người bệnh, gia đình người bệnh các phương pháp tự chăm sóc một cách phù hợp	2								
			15	Tiêu chí 7: Đánh giá quá trình chăm sóc và điều chỉnh kế hoạch chăm sóc	1								
			16	Tiêu chí 8: Thực hiện các công việc cần thiết để hỗ trợ người bệnh xuất viện	2								
			17	Tiêu chí 9: Tuyên truyền giáo dục sức khỏe	2								
	5	Tạo sự an toàn, thoải mái và riêng tư cho người bệnh	18	Tiêu chí 1: Thực hiện các biện pháp an toàn	2								
			19	Tiêu chí 2: Tạo môi trường chăm sóc	2								
			20	Tiêu chí 3: Đảm bảo sự riêng tư cá nhân	2								
	6	Tiến hành các kỹ thuật chăm sóc	21	Tiêu chí 1: Tuân thủ các bước của quy trình điều dưỡng	2								
			22	Tiêu chí 2: Thực hiện thành thạo kỹ thuật điều dưỡng trong phạm vi chuyên môn	1								

	7	Dùng thuốc đảm bảo an toàn, hiệu quả	23	Tiêu chí 3: Tuân thủ các quy định về vô khuẩn và kiểm soát nhiễm khuẩn	2							
			24	Tiêu chí 1: Khai thác tiền sử dị ứng thuốc của người bệnh	2							
			25	Tiêu chí 2: Tuân thủ quy tắc khi dùng thuốc	2							
			26	Tiêu chí 3: Hướng dẫn người bệnh dùng thuốc đúng và an toàn	2							
			27	Tiêu chí 4: Phát hiện và xử trí ban đầu các dấu hiệu của phản ứng có hại của thuốc	1							
			28	Tiêu chí 5: Nhận biết sự tương tác giữa thuốc với thuốc và thuốc với thức ăn	1							
			29	Tiêu chí 6: Đánh giá hiệu quả của việc dùng thuốc	1							
			30	Tiêu chí 7: Ghi chép và công khai việc sử dụng thuốc cho người bệnh	2							
	8	Đảm bảo chăm sóc liên tục	31	Tiêu chí 1: Bàn giao tình trạng của người bệnh với nhóm chăm sóc kế tiếp một cách cụ thể, đầy đủ và chính xác	2							
			32	Tiêu chí 2: Phối hợp hiệu quả với người bệnh, gia đình và đồng nghiệp để đảm bảo chăm sóc liên tục cho người bệnh	2							
			33	Tiêu chí 3: Thiết lập các biện pháp để thực hiện chăm sóc liên tục cho người bệnh	1							
	9	Sơ cứu và đáp ứng khi có tình huống cấp cứu	34	Tiêu chí 1: Phát hiện sớm những thay đổi đột ngột về tình trạng sức khỏe người bệnh	2							
			35	Tiêu chí 2: Ra quyết định xử trí sơ cứu, cấp cứu kịp thời và phù hợp	1							
			36	Tiêu chí 3: Phối hợp hiệu quả với các thành viên nhóm chăm sóc trong sơ cứu, cấp cứu	2							
			37	Tiêu chí 4: Thực hiện sơ cứu, cấp cứu hiệu quả cho người bệnh	1							
	10	Thiết lập được mối quan hệ tốt với người bệnh, gia đình và đồng nghiệp	38	Tiêu chí 1: Tạo dựng niềm tin đối với người bệnh, người nhà và thành viên trong nhóm chăm sóc	2							
			39	Tiêu chí 2: Dành thời gian cần thiết để giao tiếp với người bệnh, người nhà và thành viên trong nhóm chăm sóc	2							
			40	Tiêu chí 3: Lắng nghe và đáp ứng thích hợp những băn khoăn, lo lắng của người bệnh và người nhà người bệnh	2							



	11	Giao tiếp hiệu quả với người bệnh và gia đình người bệnh	41	Tiêu chí 1: Nhận biết tập lý và nhu cầu của người bệnh qua những biểu hiện nét mặt và ngôn ngữ cơ thể của người bệnh	1							
			42	Tiêu chí 2: Giao tiếp hiệu quả với các cá nhân, gia đình, cộng đồng có các trở ngại về giao tiếp do bệnh tật, do những khó khăn về tâm lý	2							
			43	Tiêu chí 3: Thể hiện lời nói, cử chỉ động viên, khuyến khích người bệnh an tâm điều trị	2							
			44	Tiêu chí 4: Thể hiện sự hiểu biết về văn hóa, tín ngưỡng trong giao tiếp với người bệnh, gia đình và nhóm người	1							
	12	Sử dụng hiệu quả các kênh truyền thông và phương tiện nghe nhìn trong giao tiếp với người bệnh và gia đình người bệnh	45	Tiêu chí 1: Sử dụng các phương tiện nghe nhìn sẵn có để truyền thông và hỗ trợ giao tiếp với người bệnh, người nhà và cộng đồng	1							
			46	Tiêu chí 2: Sử dụng các phương pháp, hình thức giao tiếp hiệu quả và thích hợp với người bệnh, người nhà người bệnh	1							
	13	Cung cấp thông tin cho người bệnh, người nhà về tình trạng sức khỏe hiệu quả và phù hợp	47	Tiêu chí 1: Xác định những thông tin cần cung cấp cho người bệnh và gia đình	2							
			48	Tiêu chí 2: Chuẩn bị về tâm lý cho người bệnh và gia đình trước khi cung cấp những thông tin "xấu"	1							
	14	Xác định nhu cầu và tổ chức hướng dẫn, giáo dục sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng	49	Tiêu chí 1: Thu thập và phân tích thông tin về nhu cầu hiểu biết của cá nhân, gia đình và cộng đồng về hướng dẫn giáo dục sức khỏe	2							
			50	Tiêu chí 2: Xác định nhu cầu và những nội dung cần hướng dẫn, giáo dục sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng	2							
			51	Tiêu chí 3: Xây dựng kế hoạch giáo dục sức khỏe phù hợp với văn hóa, xã hội và tín ngưỡng của cá nhân, gia đình và cộng đồng	2							

			52	Tiêu chí 4: Xây dựng tài liệu giáo dục sức khỏe phù hợp với trình độ của đối tượng	*							
			53	Tiêu chí 5: Thực hiện tư vấn, truyền thông giáo dục sức khỏe phù hợp, hiệu quả	2							
			54	Tiêu chí 6: Đánh giá kết quả giáo dục sức khỏe và điều chỉnh kế hoạch giáo dục sức khỏe dựa trên mục tiêu và kết quả mong chờ	1							
	15	Hợp tác với các thành viên nhóm chăm sóc	55	Tiêu chí 1: Duy trì tốt mối quan hệ với các thành viên trong nhóm, coi người bệnh như một cộng sự trong nhóm chăm sóc	2							
			56	Tiêu chí 2: Hợp tác tốt với các thành viên trong nhóm chăm sóc để đưa ra các quyết định phù hợp nhằm cải thiện chất lượng chăm sóc	2							
			57	Tiêu chí 3: Hợp tác tốt với các thành viên nhóm chăm sóc trong việc theo dõi, chăm sóc, điều trị người bệnh và thực hiện nhiệm vụ được giao	2							
			58	Tiêu chí 4: Tôn trọng vai trò và quan điểm của đồng nghiệp	2							
			59	Tiêu chí 5: Chia sẻ thông tin một cách hiệu quả với các thành viên trong nhóm chăm sóc	2							
			60	Tiêu chí 6: Thực hiện vai trò đại diện hoặc biện hộ cho người bệnh để bảo đảm các quyền, lợi ích và vì sự an toàn của người bệnh	1							
2. Năng lực quản lý và phát triển nghề nghiệp	16	Quản lý, ghi chép và sử dụng hồ sơ bệnh án theo quy định	61	Tiêu chí 1: Thực hiện các quy chế quản lý, lưu giữ hồ sơ bệnh án theo quy định luật pháp và của Bộ Y tế	2							
			62	Tiêu chí 2: Bảo mật thông tin trong hồ sơ bệnh án và Phiếu chăm sóc của người bệnh.	2							
			63	Tiêu chí 3: Ghi chép hồ sơ điều dưỡng bảo đảm tính khách quan, chính xác, đầy đủ và kịp thời	2							
			64	Tiêu chí 4: Sử dụng các dữ liệu thu thập được về tình trạng sức khỏe người bệnh làm cơ sở để xây dựng chính sách và tạo thuận lợi cho việc chăm sóc người bệnh.	*							
	17	Quản lý công tác chăm sóc người bệnh	65	Tiêu chí 1: Quản lý công việc, thời gian của cá nhân hiệu quả và khoa học	2							
			66	Tiêu chí 2: Xác định các công việc hoặc nhiệm vụ cần hoàn thành theo thứ tự ưu tiên	2							

			67	Tiêu chí 3: Tổ chức, điều phối, phân công và ủy quyền nhiệm vụ cho các thành viên của nhóm chăm sóc một cách khoa học, hợp lý và hiệu quả	*							
			68	Tiêu chí 4: Thể hiện sự hiểu biết về mối quan hệ giữa quản lý và sử dụng các nguồn lực có hiệu quả để đảm bảo chất lượng chăm sóc và an toàn cho người bệnh	1							
			69	Tiêu chí 5: Sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc người bệnh cũng như cập nhật kiến thức chuyên môn	1							
	18	Quản lý, vận hành và sử dụng các trang thiết bị y tế có hiệu quả	70	Tiêu chí 1: Thiết lập các cơ chế quản lý, phát huy tối đa chức năng hoạt động của các phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho chăm sóc và điều trị	*							
			71	Tiêu chí 2: Lập thực hiện kế hoạch bảo trì phương tiện, trang thiết bị do mình phụ trách	1							
			72	Tiêu chí 3: Vận hành các trang thiết bị, phương tiện sử dụng trong chăm sóc bảo đảm an toàn, hiệu quả và phòng tránh nhiễm khuẩn liên quan đến chăm sóc y tế	2							
	19	Sử dụng nguồn tài chính thích hợp để chăm sóc người bệnh hiệu quả	73	Tiêu chí 1: Nhận biết được hiệu quả kinh tế khi sử dụng các nguồn lực sẵn có tại nơi làm việc để sử dụng thích hợp, hiệu quả	*							
			74	Tiêu chí 2: Xây dựng và thực hiện kế hoạch sử dụng các nguồn lực trong chăm sóc người bệnh thuộc phạm vi phân công hiệu quả	*							
	20	Thiết lập môi trường làm việc an toàn và hiệu quả	75	Tiêu chí 1: Tuân thủ các tiêu chuẩn và quy tắc về an toàn lao động	2							
			76	Tiêu chí 2: Tuân thủ các chính sách, quy trình về phòng ngừa cách lý và kiểm soát nhiễm khuẩn	2							
			77	Tiêu chí 3: Tuân thủ các quy định về kiểm soát môi trường chăm sóc (tiếng ồn, không khí, nguồn nước...)	*							
			78	Tiêu chí 4: Tuân thủ quy định về quản lý, xử lý chất thải	2							
			79	Tiêu chí 5: Tuân thủ các bước về an toàn phòng cháy chữa cháy, động đất hoặc các trường hợp khẩn cấp khác	*							
			80	Tiêu chí 6: Thể hiện sự hiểu biết về những khía cạnh có liên quan đến sức khỏe nghề nghiệp và luật pháp về an toàn lao động	1							

	21	Cải tiến chất lượng chăm sóc và quản lý nguy cơ trong môi trường chăm sóc	81	Tiêu chí 1: Nhận thức được sự cần thiết về các hoạt động bảo đảm chất lượng, cải tiến chất lượng thông qua sự nghiên cứu, phản hồi và đánh giá thực hành thường xuyên	1							
			82	Tiêu chí 2: Phát hiện, báo cáo và đưa ra các hành động khắc phục phù hợp các nguy cơ trong môi trường chăm sóc người bệnh	1							
			83	Tiêu chí 3: Nhận phản hồi từ người bệnh, gia đình và các đối tượng liên quan để cải tiến chất lượng các hoạt động chăm sóc	1							
			84	Tiêu chí 4: Áp dụng các phương pháp cải tiến chất lượng phù hợp	1							
			85	Tiêu chí 5: Tham gia các hoạt động cải tiến chất lượng tại cơ sở	1							
			86	Tiêu chí 6: Chia sẻ các thông tin liên quan đến tình trạng người bệnh với các thành viên trong nhóm chăm sóc	2							
			87	Tiêu chí 7: Bình phiếu chăm sóc để cải tiến và khắc phục những tồn tại về chuyên môn và thủ tục hành chính	1							
			88	Tiêu chí 8: Đưa ra những đề xuất phù hợp về các biện pháp chăm sóc và phòng ngừa bệnh	1							
			89	Tiêu chí 9: Sử dụng bằng chứng áp dụng vào thực hành chăm sóc để tăng cường sự an toàn trong chăm sóc người bệnh	1							
	22	Nghiên cứu khoa học và thực hành dựa vào bằng chứng	90	Tiêu chí 1: Xác định và lựa chọn các lĩnh vực và vấn đề nghiên cứu phù hợp, cần thiết và khả thi	*							
			91	Tiêu chí 2: Áp dụng các phương pháp phù hợp để tiến hành nghiên cứu những vấn đề đã lựa chọn	*							
			92	Tiêu chí 3: Sử dụng phương pháp thống kê thích hợp để phân tích và diễn giải dữ liệu thu thập được	*							
			93	Tiêu chí 4: Đề xuất các giải pháp thích hợp dựa trên kết quả nghiên cứu	*							
			94	Tiêu chí 5: Trình bày, chia sẻ kết quả nghiên cứu với đồng nghiệp, người bệnh và những người có liên quan	*							
			95	Tiêu chí 6: Ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào thực hành điều dưỡng. Sử dụng các bằng chứng từ nghiên cứu khoa học để nâng cao chất lượng thực hành chăm sóc điều dưỡng	1							

	23	Duy trì và phát triển năng lực cho bản thân và đồng nghiệp	96	Tiêu chí 1: Xác định rõ mục tiêu, nguyện vọng phát triển nghề nghiệp, nhu cầu học tập, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân	2							
			97	Tiêu chí 2: Học tập liên tục để cập nhật kiến thức, kỹ năng và ứng dụng kiến thức đã học để nâng cao chất lượng thực hành chăm sóc điều dưỡng	2							
			98	Tiêu chí 3: Tham gia vào các hoạt động của tổ chức nghề nghiệp	1							
			99	Tiêu chí 4: Quảng bá hình ảnh của người điều dưỡng, thể hiện tác phong và tư cách tốt, trang phục phù hợp, lời nói thuyết phục và cách cư xử đúng mức	2							
			100	Tiêu chí 5: Thể hiện thái độ tích cực với những đổi mới và những quan điểm trái chiều, thể hiện sự lắng nghe các kiến nghị và đề xuất, thử nghiệm những phương pháp mới và thích nghi với những thay đổi	2							
			101	Tiêu chí 6: Thực hiện chăm sóc theo các tiêu chuẩn thực hành điều dưỡng	2							
			102	Tiêu chí 7: Đóng góp vào việc đào tạo nâng cao trình độ và phát triển nghề nghiệp cho đồng nghiệp	*							
			103	Tiêu chí 8: Đóng góp vào việc nâng cao vai trò, vị thế của người điều dưỡng, ngành điều dưỡng trong ngành y tế và trong xã hội	*							
3. Năng lực hành nghề theo pháp luật và đạo đức nghề nghiệp	24	Hành nghề theo quy định của pháp luật	104	Tiêu chí 1: Hành nghề theo quy định của pháp luật liên quan đến y tế, quy định của Bộ Y tế và thực hành điều dưỡng	2							
			105	Tiêu chí 2: Tuân thủ các quy định của cơ sở nơi làm việc	2							
			106	Tiêu chí 3: Thực hiện tốt quy tắc ứng xử của đơn vị/tổ chức và luật định	2							
			107	Tiêu chí 4: Ghi chép và bảo quản hồ sơ chăm sóc và tài liệu liên quan đến người bệnh, các vấn đề sức khỏe của người bệnh phù hợp với các tiêu chuẩn thực hành chăm sóc	2							
	25	Hành nghề theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp	108	Tiêu chí 1: Chịu trách nhiệm cá nhân khi đưa ra các quyết định và can thiệp chăm sóc	2							
			109	Tiêu chí 2: Tuân thủ Tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của quốc gia và quốc tế trong thực hành điều dưỡng	2							
			110	Tiêu chí 3: Báo cáo các hành vi vi phạm với cơ quan có thẩm quyền và chịu trách nhiệm cá nhân với báo cáo đó	2							

### PHỤ LỤC 3

#### ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC VIÊN

##### 1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC LÂM SÀNG SAU 2 THÁNG

(Dựa vào bảng đánh giá năng lực theo chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng VN)

Thời điểm đánh giá: Ngày.....tháng .....năm.....

Kết quả học tập, ý kiến và ký xác nhận	
Người hướng dẫn và Điều dưỡng sau tốt nghiệp thảo luận và thống nhất	<p>1. Thống kê các tiêu chí đạt <b>mức 2</b> trong tổng số 60 tiêu chí yêu cầu đạt mức 2:</p> <p>.....= ?/60</p> <p>2. Thống kê các tiêu chí đạt <b>mức 1</b> trong tổng số 35 tiêu chí yêu cầu đạt mức 1:</p> <p>.....= ?/35</p> <p>3. Thống kê các tiêu chí đạt mức 0: .....= ?</p>
Học viên tự lượng giá	<p>Ý kiến của học viên: (Học viên nêu rõ các tiêu chí đã đạt, các tiêu chí chưa đạt và kế hoạch hành động cho giai đoạn tiếp theo)</p> <p>Chữ ký</p>
Người hướng dẫn lượng giá và góp ý	<p>Ý kiến của người hướng dẫn: (Người hướng dẫn nêu rõ các tiêu chí đã đạt, các tiêu chí chưa đạt và gợi ý kế hoạch hành động cho giai đoạn tiếp theo)</p> <p>Chữ ký</p>

Ghi chú:

Các tiêu chí đánh dấu (\*) không thống kê vào bảng đánh giá kết quả này.

## 2. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC LÂM SÀNG SAU 4 THÁNG

(Dựa vào bảng đánh giá năng lực theo chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng VN)

Thời điểm đánh giá: Ngày.....tháng .....năm.....

Kết quả học tập, ý kiến và ký xác nhận	
Người hướng dẫn và Điều dưỡng sau tốt nghiệp thảo luận và thống nhất	<p>1. Thống kê các tiêu chí đạt <b>mức 2</b> trong tổng số 60 tiêu chí yêu cầu đạt mức 2: ..... = ?/60</p> <p>2. Thống kê các tiêu chí đạt <b>mức 1</b> trong tổng số 35 tiêu chí yêu cầu đạt mức 1: ..... = ?/35</p> <p>3. Thống kê các tiêu chí đạt mức 0: .....= ?</p>
Học viên tự lượng giá	<p>Ý kiến của học viên: (Học viên nêu rõ các tiêu chí đã đạt, các tiêu chí chưa đạt và kế hoạch hành động cho giai đoạn tiếp theo)</p> <p>Chữ ký</p>
Người hướng dẫn lượng giá và góp ý	<p>Ý kiến của người hướng dẫn: (Người hướng dẫn nêu rõ các tiêu chí đã đạt, các tiêu chí chưa đạt và gợi ý kế hoạch hành động cho giai đoạn tiếp theo)</p> <p>Chữ ký</p>

Ghi chú:

Các tiêu chí đánh dấu (\*) không thống kê vào bảng đánh giá kết quả này.

### 3. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC LÂM SÀNG SAU 6 THÁNG

(Dựa vào bảng đánh giá năng lực theo chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng VN để đánh giá)

Thời điểm đánh giá: Ngày.....tháng .....năm.....

Kết quả học tập, ý kiến và ký xác nhận	
Người hướng dẫn và Điều dưỡng sau tốt nghiệp thảo luận và thống nhất	<p>1. Thống kê các tiêu chí đạt <b>mức 2</b> trong tổng số 60 tiêu chí yêu cầu đạt mức 2: ..... = ?/60</p> <p>2. Thống kê các tiêu chí đạt <b>mức 1</b> trong tổng số 35 tiêu chí yêu cầu đạt mức 1: ..... = ?/35</p> <p>3. Thống kê các tiêu chí đạt mức 0: .....= ?</p>
Học viên tự lượng giá	<p>Ý kiến của học viên: (Học viên ghi rõ kết quả đạt hay không đạt)</p> <p>Chữ ký</p>
Người hướng dẫn đánh giá và nhận xét	<p>Ý kiến của người hướng dẫn: (Người hướng dẫn ghi rõ kết quả đạt hay không đạt)</p> <p>Chữ ký</p>

Ghi chú:

Bảng đánh giá sau 6 tháng của người hướng dẫn là cơ sở để người/bộ phận làm quản lý đào tạo tổng hợp, trình Giám đốc bệnh viện tổ chức đào tạo cấp “Giấy xác nhận quá trình thực hành” cho điều dưỡng sau tốt nghiệp khi hoàn thành khóa học.



**PHỤ LỤC 4**  
**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC CA BỆNH LÂM SÀNG/BÀI TẬP TÌNH HUỐNG**  
(Học viên tự ghi)

Họ và tên học viên: .....

Khóa học: .....

**1. Thông tin hành chính của bệnh nhân**

- Họ tên bệnh nhân: ..... Tuổi: .....
- Giới tính: Nam / Nữ
- Dân tộc: .....
- Địa chỉ: .....
- Nghề nghiệp: .....
- Người chăm sóc/liên hệ khi cần: .....
- Ngày vào viện: .....
- Khoa: .....

**2. Thông tin y tế**

- Lý do vào viện: .....
- Chẩn đoán y khoa: .....
- Phương pháp điều trị: .....
- Thuốc được chỉ định: .....

**Nhận định**

**\* Bệnh sử (tóm tắt):**

.....  
.....  
.....  
.....

**\* Tiền sử**

.....  
.....  
.....

**\* Thông tin chủ quan (hỏi bệnh)**

.....

.....  
.....

**Thông tin khách quan: (khám lâm sàng, kết quả xét nghiệm liên quan)**

.....  
.....  
.....

**Kế hoạch chăm sóc**

<b>Vấn đề chăm sóc/ Chẩn đoán CS</b>	<b>Lập kế hoạch chăm sóc (kế hoạch, kết quả mong đợi)</b>	<b>Thực hiện chăm sóc</b>	<b>Đánh giá chăm sóc/ kết quả</b>

**Tự đánh giá của học viên**

.....  
.....  
.....

**Nhận xét/phản hồi và xác nhận của người hướng dẫn**

.....  
.....  
.....

Ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**PHỤ LỤC 5**  
**TƯ VẤN, GIÁO DỤC SỨC KHOẺ**  
(Do học viên ghi)

Họ và tên học viên: .....

Khóa học: .....

**1. Thông tin hành chính của bệnh nhân**

- Họ tên bệnh nhân: ..... Tuổi: .....
- Giới tính: Nam / Nữ
- Địa chỉ: .....
- Nghề nghiệp: .....
- Người chăm sóc/liên hệ khi cần: .....
- Ngày vào viện: .....
- Khoa: .....

**2. Thông tin y tế**

- Lý do vào viện: .....
- Chẩn đoán y khoa: .....
- Tiền sử bệnh lý: .....

**3. Nhận định**

Các yếu tố văn hoá, tín ngưỡng của người bệnh:

.....  
.....

Khả năng đọc, hiểu của người bệnh/ thân nhân

.....  
.....

Kiến thức, kỹ năng của người bệnh/ thân nhân về vấn đề sức khoẻ hiện tại

.....  
.....

Những thói quen hiện tại: có lợi và có hại

.....  
.....

Những khó khăn của người bệnh/ thân nhân: Vấn đề thể chất, nhận thức

.....

.....

Ngôn ngữ và phương thức giao tiếp với người bệnh/ thân nhân

.....

.....

### Nội dung tư vấn

Vấn đề tư vấn	Kế hoạch tư vấn (những giải pháp)	Mục tiêu mong đợi	Thực hiện	Đánh giá

### Tự nhận xét của học viên

Nội dung làm được

.....

.....

Nội dung chưa làm được

.....

.....

Nội dung cần hỗ trợ

.....

.....

Nhận xét/phản hồi và xác nhận của người hướng dẫn

.....

.....

.....

Ngày      tháng      năm 20....

## **Hướng dẫn ghi mẫu tư vấn, giáo dục sức khỏe**

**1. Thông tin cơ bản, thông tin y tế:** ghi theo bệnh án

**2. Phần nhận định:** Dựa vào nội dung học viên hỏi trực tiếp người bệnh/thân nhân để thu thập thông tin; nghi đầu đủ, ngắn gọn những thông tin thu thập được.

**3. Nội dung tư vấn;**

3.1. Vấn đề tư vấn: Tùy từng người bệnh mà xác định vấn đề tư vấn phù hợp, sắp xếp thứ tự ưu tiên: ví dụ tư vấn về dinh dưỡng, dùng thuốc, VS cá nhân, tập luyện,...

3.2. Kế hoạch tư vấn: dựa vào nội dung tư vấn để đưa ra kế hoạch phù hợp

3.3. Mục tiêu mong đợi: Từ mỗi nội dung đưa ra mục tiêu mong đợi

3.4. Thực hiện: ghi cụ thể kế hoạch thực hiện cho mỗi nội dung

Đánh giá: sau khi thực hiện KH, đưa ra đánh giá